

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Anh Tài – Bí thư Thị đoàn An Khê, Gia Lai;
2. Ông Trần Văn Thảo – Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 30/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh H; sinh ngày 23/5/2001 tại An Khê, Gia Lai; trú tại: Tổ 7, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá N và bà Bùi Thị Phương T; tiền án, tiền sự: Không; bị giam giữ từ ngày 13/02/2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 3, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

2. Ông Lâm Ngọc D, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 6, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 7, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Văn Kiên - Văn phòng Luật sư Huỳnh Kiên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H;
2. Chị Huỳnh Thị N;
3. Chị Lê Ngọc Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/02/2019 Phạm Thanh H nảy sinh ý định cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Hắn dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner (không có biển số) dạo các tuyến đường trên địa bàn thị xã An Khê, xem ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô lưu thông trên Quốc lộ 19, hướng Gia Lai đi Bình Định, mặt che khẩu trang để tránh bị phát hiện. Khi đi ngang qua Trường THPT Nguyễn Khuyến, H phát hiện ông Lâm Ngọc D ngồi trên xe mô tô dừng sát lề đường bên trái theo hướng đi của H, tay ông D đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu xanh da trời, bên trong có bọc ốp lưng bằng nhựa màu đỏ. H cho xe chạy qua ông D khoảng 200 đến 300m thì cua đầu xe lại cùng chiều với xe ông D, sau đó cho xe chạy vượt lên, áp sát bên trái xe mô tô của ông D, đồng thời dùng tay phải giật lấy điện thoại ông D đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên đi tìm điện thoại để cướp giật. Khi đang đi trên đường Trần Phú, thuộc Tổ 8, phường TS, H phát hiện chị Nguyễn Thị H đang dừng xe mô tô bên lề đường, tay chị H đang sử dụng điện thoại. H chạy xe lại gần, áp sát giật chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG A7 (2017) của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Đến 17 giờ 25 phút cùng ngày, H mang hai chiếc điện thoại chiếm đoạt được của ông D, chị H đến tiệm điện thoại Gia Hưng bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt khẩn cấp.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, loại Galaxy A7 (2017) Imei1 355758082811195, Imei2: 355758082811193. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh da trời, bên trong có bọc ốp lưng bằng nhựa màu đỏ có mode CPH 1827, Imei1: 869686030226530, Imei2:869686030226522. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

- 01 (một) xe mô tô số khung RLHKC2603JY201719, số máy KC26E1245069 nhãn hiệu Winner-Honda, xe không biển số màu sơn đen, không có gương chiếu hậu. Ngoài ra không kiểm tra bất kỳ chi tiết hay tình trạng xe.

- 01 quần Jean, loại quần dài, màu xám tro, lưng quần phía sau bên phải có chữ “Super me”; 01 áo thun ngắn tay, màu xanh đen, phía trước ngực áo và lưng áo có thêu chữ “OFF”; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐGTS ngày 15/2/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã An Khê kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A83 trị giá 1.980.000đ. Ốp lưng bằng nhựa màu đỏ trị giá 0 đồng. Chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A7 (2017) trị giá 3.990.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã trả cho ông Lâm Ngọc D điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83, chị Nguyễn Thị H điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7(2017). Sau khi nhận lại tài sản ông D, chị Huê không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Winner-Honda, 01 quần Jean, 01 áo thun, 01 khẩu trang y tế đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A để bảo quản.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị H trình bày: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/02/2019 tại đoạn đường Trần Phú thuộc Tổ 8, phường TS, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai chị đang dừng xe để nghe điện thoại thì có một thanh niên chạy xe mô tô không có biển kiểm soát áp sát lại gần xe của chị giật chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A7 (2017) rồi bỏ chạy. Quá trình điều tra được biết bị cáo Phạm Thanh H là người giật điện thoại trên của chị, hiện nay chị đã nhận lại điện thoại bị mất và chị không có yêu cầu gì về bồi thường. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại ông Lâm Ngọc D có tại hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 13/02/2019 khi ông đang dừng xe sát lề đường gần Trường THPT Nguyễn Khuyến để nhắn tin thì có 01 thanh niên lái xe mô tô chạy ngang qua giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu xanh của ông rồi bỏ chạy. Ông được biết người giật điện thoại của ông là bị cáo H, quá trình điều tra ông đã nhận lại điện thoại, do vậy ông không có yêu cầu bồi thường gì. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu H tại hồ sơ thể hiện: Chị là chị gái của Phạm Thanh H, vào ngày 13/02/2019 H có sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Winner-Honda của chị, H đi đâu và làm gì thì chị không biết. Sau này chị mới biết H lấy xe đi cướp giật điện thoại, chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe trên cho chị.

Tại phiên tòa người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Vào chiều ngày 13/02/2019 bà nhìn thấy một thanh niên lái xe giật lấy điện thoại của một người nữ đang dừng xe bên lề đường. Sau khi giật điện thoại thanh niên lái xe chạy mất còn người nữ thì la lên và lái xe chạy theo.

Tại phiên tòa người làm chứng chị Huỳnh Thị N và Lê Ngọc Anh T đều trình bày: Chị N và chị T làm việc tại tiệm điện thoại Gia Hưng. Chị H hay bán card và sim điện thoại cho tiệm Gia Hưng, sau khi bị giật điện thoại chị H có nói là nếu có ai đến bán điện thoại thì báo cho chị H biết. Do vậy vào ngày 13/02/2019 khi bị cáo H đến bán điện thoại, nhìn thấy màn hình điện thoại có hình chị H nên đã điện thoại cho chị H, chị H cùng Công an đã đến bắt giữ bị cáo H.

Tại Bản cáo trạng số 29/CTr-VKS ngày 11/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đề nghị trả lại cho chị Phạm Thị Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner – Honda, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 quần jean, 01 áo thun và 01 khẩu trang y tế.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa cũng đồng ý với đề nghị đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bị cáo có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 13/02/2019 tại địa bàn thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo Phạm Thanh H đã sử dụng xe mô tô nhanh chóng giật lấy 01 điện thoại của ông Lâm Ngọc D trị giá 1.980.000đ, 01 điện thoại của chị Nguyễn Thị H trị giá 3.990.000đ một cách công khai rồi lái xe tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản là thuộc trường

hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, do vậy đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi cướp giật nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, do vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lâm Ngọc D và chị Nguyễn Thị H đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winner-Honda là của chị Phạm Thị Thu Hiền, chị H không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên trả lại xe cho chị H. Đối với 01 quần Jean, 01 áo thun và 01 khẩu trang y tế, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thanh H còn khai nhận vào ngày 08/01/2019 bị cáo còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa bị xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai đã có văn bản thông báo thông tin tội phạm đến Công an quận Tân Phú nhưng hết thời hạn điều tra vẫn không thấy kết quả trả lời nên không có cơ sở để xử lý về hành vi này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/02/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho chị Phạm Thị Thu H: 01 xe mô tô số khung RLHKC2603JY201719, số máy KC26E1245069 nhãn hiệu Winner-Honda, xe không biển số, màu sơn đen, không có gương chiếu hậu;

Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean, loại quần dài, màu xám tro, lưng quần phía sau bên phải có chữ “Super me”; 01 áo thun ngắn tay, màu xanh đen, phía trước ngực áo và lưng áo có thêu chữ “OFF”; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2019), bị cáo, bị hại chị Nguyễn Thị H, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại ông Lâm Ngọc D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo